TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 04/2018/DS-ST
Ngày 20-4- 2018
"V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt hại do dA dự, nhân phẩm bị xâm phạm"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tiến.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Trần Văn Trọng.

2- Bà Huỳnh Thị Thuận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà DA Thị Ngọc L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ

- ***Đại diện Viện kiểm sat nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Tùng Lâm, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017. Về việc: "Yêu cầu xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại dA dự nhân phẩm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018; giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn***: Bà Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm 1974. Có mặt

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

* ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968. Có mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

** Người làm chứng:*

1- Ông Mai Văn Q, sinh năm 1964. Có mặt

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2- Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1960. Có mặt

3- Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1964. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

4- Bà Trần Thị L, sinh năm 1968. Có mặt

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

5- Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1973. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

6- Bà Châu Thị L, sinh năm 1964. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI D VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17 tháng 11 năm 2017, bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị Mỹ D trình bày như sau:* Bà D với bà T không biết mặt và cũng không quen biết gì với nhau, khoảng thời gian tháng 9/2017 bà D nghe ông Mai Văn Q nói lại với bà D rằng bà T nói bà D có quan hệ tình cảm với ông Trần Ngọc A, thường hẹn với ông Ngọc A đi phòng trọ quan hệ tình cảm. Sự việc này không có, do bà T dựng chuyện nói xấu làm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà D, tinh thần của bà D suy sụp ảnh hưởng đến công việc làm ăn. Nay, bà D yêu cầu bà T phải xin lỗi công khai tại xã và ban ấp nơi bà D cư trú, đồng thời buộc bà T phải bồi thường danh dự nhân phẩm số tiền là 14.000.000đ.

***** *Qua yêu cầu của nguyên đơn, tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:* Bà T không quen biết gì với bà D và cũng không biết mặt bà D là ai, còn đối với ông Mai Văn Q thì bà T có quen biết trong việc làm ăn, giữa ông Q với bà D có quan hệ như thế nào thì bà T không biết. Khoảng tháng 9/2017 ông Q có gọi điện hỏi bà T rằng trước đây có nghe ông Ngọc A ở Long

Tân có quan hệ tình cảm với bà D không, bà T trả lời cách đây khoảng 4-5 năm có nghe chính ông Ngọc A kể lại, khi mà Ngọc A không còn quan hệ với bà D, Ngọc A kể có chứng kiến của bà N vợ Ngọc A và một số người khác trong đó có bà L ở Châu Đức. Bà T chỉ nghe sao nói vậy không dựng chuyện nói xấu bà D, không làm nhục bà D vì giữa bà D với bà T không có mâu thuẫn gì. Nay, trước yêu cầu của bà D, bà T không chấp nhận.

* *Người làm chứng ông Mai Văn Q trình bày:* Ông Q là bạn của bà T và bà D, khoảng tháng 9/2017 bà T gọi điện cho ông Q nói bà D có quan hệ tình cảm với ông Ngọc A, mỗi lần bà D chở con đi học, hẹn ông Ngọc A đi nhà nghỉ quan hệ. Ông Q có nói với bà T, nói mà có giữ lời hay không, sau đó ông Q nói lại sự việc cho bà D nghe.

* *Người làm chứng ông Nguyễn Ngọc A trình bày như sau:* Khoảng tháng 9/2017 bà D có đến nH hỏi tại sao Ngọc A nói bà D có quan hệ tình cảm với Ngọc A, đồng thời bà D gọi điện thoại cho ông Q, đưa điện thoại cho Ngọc A nói chuyên với ông Q, ông Q nói với ông Ngọc A rằng chính bà T nói ông Ngọc A đã kể lại sự việc trên cho bà T nghe. Sau đó Ngọc A có đến nhà bà T hỏi sự việc, bà T khẳng định ông Ngọc A có nói và có sự chứng kiến của người khác, do bà T nói chuyện không lịch sự nên ông Ngọc A không tranh cải mà bỏ về. Ông Ngọc A khẳng định không có nói gì với bà T về việc Ngọc A có quan hệ tình cảm với bà D.

* *Người làm chứng bà Dương Thị Ngọc H và bà Châu Thị L vắng mặt, trong bản khai bà H và bà L trình bày:* Cách đây khoảng 4-5 năm vợ chồng ông Ngọc A, bà N có đến nhà bà T chơi, có bà H và bà L cùng ngồi nói chuyện, không ai nói gì về bà D và cũng không biết bà D là ai, không nghe ai nói và cũng không biết gì về việc bà D và Ngọc A có quan hệ tình cảm.

* *Người làm chứng bà Trần Thị L trình bày:* Trước đây bà L có gặp bà N tại nhà bà T, có nghe bà N tâm sự về việc chồng của bà N là ông Ngọc A có quan hệ tình cảm với bà D, bà N còn nói nhờ thuê giang hồ hâm dọa nên bà D mới bỏ ông Ngọc A.

* Ý kiến của viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự, cũng như quan điểm về nội dung vụ án như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng, tuy nhiên Thẩm phán vẫn còn vi phạm là công khai chứng cứ chưa đầy đủ, chưa công khai chứng cứ do Tòa án thu thập; Lời khai các nhân chứng có mâu thuẫn nhưng chưa đối chất làm rõ, tại phiên tòa đã khắc phục được; Kiến nghị Thẩm phan cần rút kinh nghiệm.

- Về nội dung: Qua tài liệu được thu thập có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nguyên đơn không chứng minh được yêu cầu khởi kiện là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

Bà Đỗ Thị Mỹ D khởi kiện bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự nhân phẩm và xin lỗi công khai tại nơi cư trú là vụ kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bà T có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Đất Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội D:

[1] Theo chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện, bà D nghe chỉ ông Q nói lại việc bà T nói với ông Q, bà D có quan hệ tình cảm với ông Ngọc A, bà T không nói trực tiếp với bà D, giữa bà D với bà T không quen biết, không có mâu thuẫn gì với nhau nên không có động cơ, mục đích nói xấu, nhằm xâm phạm đến danh dự nhân phẩm, uy tín của bà D. Sự việc trên không ai biết không có sự lang truyền mà do bà D tự kể lại cho nhiều người biết. Nơi cư trú của bà D tại thị trấn Đất Đỏ, nơi làm việc tại xã Long Phước, nơi bà T nói qua diện thoại tại nhà bà T thuộc xã T, nên hàng xóm nơi cứ trú, nơi làm việc của bà D không ai biết gì, thông tin này xuất phát từ cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa bà T với ông Q không phải nơi công cộng, nếu ông Q không thuật lại với bà D, bà D không khởi kiện bà T

thì không có ai biết và cũng không ai quan tâm, ông Q mới là người lang truyền thông tin, thuật lại cho bà D nghe cuộc nói chuyện với bà T. Theo quy định của pháp luật căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường tại Điều 584, 592 Bộ luật dân sự thì phải có hành vi trái pháp luật và có thiệt hại xảy ra. Như vậy bà D không nghe trực tiếp bà T nói xấu mình, không chứng minh được thiệt hại đã xảy ra do lời nói của bà T, nên yêu cầu của bà D về việc buộc bà T xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm số tiền là 14.000.000đ không được chấp nhận, Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D.

[2] Về án phí: Bà Đỗ Thị Mỹ D phải chụi án phí dân sự có giá ngạch là 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng),

[3] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 271 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 584, 592 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Mỹ D về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải xin lỗi công khai tại nơi cư trú và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng)

2 - Về án phí: Bà Đỗ Thị Mỹ D phải chịu 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phi đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo theo biên lai thu số 0004966 ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, bà D còn phải nộp số tiền án phí là 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4 - Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- CCTHADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN TIẾN